

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường Công trình khai thác khoáng sản là đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực dự án xây dựng hồ chứa nước Đăk Tố, Trung đoàn 720, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông của Bộ Tư lệnh Binh đoàn 16 (Công ty TNHH MTV 16)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét nội dung phương án cải tạo phục hồi môi trường Công trình khai thác khoáng sản là đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực dự án xây dựng hồ chứa nước Đăk Tố, Trung đoàn 720, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 511/BTL-KTM ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tư lệnh Binh đoàn 16;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 164/TTr-TNMT-BVMT ngày 09 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung phương án cải tạo phục hồi môi trường Công trình khai thác khoáng sản là đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực dự án xây dựng hồ chứa nước Đăk Tố, Trung đoàn 720, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông của Bộ Tư lệnh Binh đoàn 16 (Chủ dự án) với các nội dung cụ thể sau:

1. Vị trí, diện tích, trữ lượng mỏ, công suất, thời gian tận thu như sau:

- Vị trí của Dự án: Hồ nước Đăk Tố, Trung đoàn 720, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

- Tổng diện tích dự án: 31.350,13 m² (trong đó: diện tích khai trường: 11.000 m²; diện tích sân công nghiệp và khu phụ trợ: 20.350,13 m²);
- Trữ lượng mỏ ước tính: 26.748,56 m³ đá nguyên khối;
- Công suất: 17.453 m³ đá nguyên khai/năm;
- Thời gian tận thu: 3 năm.

2. Giải pháp cải tạo phục hồi môi trường: Theo nội dung của phương án.

3. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 431.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu đồng chẵn).

- Số lần ký quỹ: 01 lần.

Do thời gian tồn tại của mỏ là 03 năm nên thuộc đối tượng ký quỹ 01 lần với số tiền ký quỹ là 100% (một trăm phần trăm) tương ứng: 431.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu đồng chẵn).

Chủ dự án phải thực hiện ký quỹ trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2018.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đắk Nông.

Điều 2: Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã được nêu trong Phương án cải tạo phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Tổ chức việc xây dựng và khai thác theo đúng thiết kế mỏ; thiết kế các hạng mục công trình cải tạo phục hồi môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định;

2. Trong quá trình tận thu khoáng sản trong lòng hồ thủy lợi Đăk Tô phải đảm bảo an toàn công trình thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi;

3. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật trong quá trình khai thác và cải tạo phục hồi môi trường. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khai thác mỏ; thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật trong khai thác mỏ, các quy định về an toàn đập, phòng chống cháy nổ, ứng cứu sự cố, rủi ro, an toàn lao động và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

4. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án và trong giai đoạn phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản; phải thu gom, quản lý, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh;

5. Chất thải nguy hại phải được quản lý, xử lý theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên



và Môi trường; có biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải nguy hại; có khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại và thực hiện việc lưu giữ theo đúng kỹ thuật, quy trình quản lý chất thải nguy hại tại phụ lục 2 (A) kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT. Trong trường hợp chưa tìm được chủ xử lý chất thải nguy hại phù hợp thì chủ dự án phải có trách nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng báo cáo về việc lưu giữ chất thải nguy hại tại công trình với Sở Tài nguyên và Môi trường;

6. Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi; sửa chữa đường giao vận chuyên nguyên vật liệu trong suốt quá trình vận hành và cải tạo phục hồi môi trường dự án;

7. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định;

8. Bảo đảm đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường;

9. Lập phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: sụt lún, trượt lở đất và an ninh, trật tự xã hội trước khi đưa dự án vào hoạt động. Đồng thời tổ chức thực hiện phương án khắc phục sự cố xảy ra cũng như bảo đảm các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án; đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành theo đúng các quy định của pháp luật.

Lắp đặt các biển báo, biển cảnh báo xung quanh moong khai thác, trong đó phải ghi chú rõ độ sâu moong khai thác để người dân xung quanh dự án được biết;

10. Trong quá trình hoạt động của dự án nếu để xảy ra các sự cố về môi trường thì chủ đầu tư phải: dừng ngay hoạt động của dự án, phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý, khắc phục sự cố đồng thời thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi hoạt động của dự án;

11. Chủ đầu tư có trách nhiệm hỗ trợ địa phương cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng; hệ thống đường dân sinh vùng dự án, khu vực lân cận, đảm bảo an sinh xã hội và các chính sách xã hội khác;

12. Xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền địa phương bảo đảm an ninh, trật tự xã hội trong quá trình khai thác và phục hồi môi trường của dự án;

13. Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã đề xuất trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; giám sát các yếu tố có ảnh hưởng đến môi trường; có biện pháp khắc phục kịp thời, phòng chống và ứng phó tốt với các sự cố môi trường. Định kỳ 06 tháng một lần Chủ dự án phải nộp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông, UBND huyện Tuy Đức để theo dõi, quản lý.

Số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, kiểm tra;

14. Hợp tác và cung cấp mọi thông tin có liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra; Trường hợp có thay đổi chủ dự án



thì chủ dự án mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

Điều 3. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Công trình khai thác khoáng sản là đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực dự án xây dựng hồ chứa nước Đắc Tố, Trung đoàn 720, xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông của Bộ Tư lệnh Binh đoàn 16 (Công ty TNHH MTV 16) và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của chủ dự án.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Đắk Nông

Điều 6. Giao UBND huyện Tuy Đức theo dõi, giám sát việc khai thác, cải tạo phục hồi môi trường và phòng chống các sự cố môi trường của dự án. Nếu phát hiện các sự cố về môi trường thì thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng và yêu cầu chủ dự án dừng ngay các hoạt động để khắc phục sự cố về môi trường.

Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND huyện Tuy Đức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *nr*

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh Binh đoàn 16;
- Tổng cục môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: TN&MT, XD, TC;
- Công an tỉnh (PC49);
- TT. Huyện ủy Tuy Đức;
- UBND huyện Tuy Đức;
- UBMTTQVN huyện Tuy Đức;
- Hội nông dân huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đắc Ngo;
- Chi cục Bảo vệ môi trường (02);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, CTTĐT, NN(Tha).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng